

Số: /BC-STC

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác đảm bảo an ninh mạng năm 2026 tại Sở Tài chính

Thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TBANM ngày 10/08/2026 của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Quảng Trị về kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026. Sau khi rà soát Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo an ninh mạng năm 2026 như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ HẠ TẦNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN NINH MẠNG.

1. Thực trạng về hạ tầng hệ thống thông tin

- Danh mục các hệ thống thông tin thành phần/các dịch vụ thuộc hệ thống thông tin của Sở Tài chính:

+ Hệ thống mạng nội bộ Sở Tài chính: Được chia thành 2 khối độc lập là Block A và Block B, bao gồm hệ thống mạng có dây, và không dây tại trụ sở Sở Tài chính (tòa A và tòa B). Chỉ phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức tại Sở.

+ Hệ thống Camera giám sát: là hệ thống giám sát nội bộ, chỉ sử dụng quan sát trong khuôn viên Sở Tài chính và hệ thống mạng nội bộ. Thông tin thu thập từ các Camera giám sát chỉ được lưu trữ, xử lý trên các thiết bị đầu ghi chuyên dụng. Hệ thống gồm có 11 Camera kết nối với 01 đầu ghi chuyên dụng.

+ Hệ thống hội nghị trực tuyến ngành tài chính: phục vụ các cuộc họp trực tuyến của Sở với các đơn vị ngành tài chính trong cả nước và các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

- Đánh giá về các biện pháp bảo vệ:

+ Vùng mạng biên STC được thiết kế để kết nối hệ thống ra các mạng bên ngoài và mạng Internet

+ Vùng mạng nội bộ đặt các thiết bị nội bộ, cung cấp các dịch vụ nội bộ cho người sử dụng trong hệ thống.

+ Vùng DMZ đặt máy chủ Web/App, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài Internet.

+ Sở đã thiết kế xây dựng mô hình mạng LAN đạt tiêu chuẩn của Bộ Tài chính, có hệ thống tường lửa (juniper SRX340) kiểm soát toàn bộ hệ thống. Bên cạnh đó đã phối hợp với Công an tỉnh cài đặt phần mềm giám sát viettel point cho tất cả các máy trạm cơ quan.

- Thường xuyên phối hợp với Tiểu ban An ninh mạng - Tỉnh ủy Quảng Trị, Công an tỉnh Quảng Trị và Sở Khoa học và Công nghệ rà soát cập nhật lỗ hổng Hệ điều hành, và xử lý khi có dấu hiệu bị tấn công mạng.

- Sau khi sáp nhập Sở, sáp nhập tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị hiện tại đã cung cấp tương đối đầy đủ trang thiết bị, đường truyền để phục vụ công việc, đã được trang bị máy tính, mạng LAN, kết nối Internet băng thông rộng cố định để phục vụ công tác chuyên môn. Hệ thống mạng nội bộ cung cấp môi trường truyền thông tin nhanh chóng, an toàn, giúp kết nối tất cả các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở Tài chính. Giảm thiểu tình trạng gián đoạn, đảm bảo tính sẵn sàng cao trong mọi hoạt động nghiệp vụ. Cung cấp nền tảng cho việc vận hành các phần mềm quản lý tài chính, kế toán, ngân sách. Cho phép trao đổi văn bản, hồ sơ, dữ liệu nghiệp vụ giữa các phòng/ban một cách thuận tiện. Hệ thống được phân tách thành các vùng mạng (*LAN nội bộ, DMZ, mạng kết nối Internet, mạng chuyên ngành Tài chính*) để kiểm soát truy cập và bảo vệ lớp. Kết nối an toàn với Mạng Bộ Tài chính thông qua đường truyền riêng (leased line) để trao đổi dữ liệu tập trung. Cho phép triển khai các dịch vụ dùng chung (Email công vụ, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, cổng dịch vụ công tài chính). Đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử và chuyển đổi số trong quản lý tài chính - ngân sách.

- Sở Tài chính có 02 máy chủ, thường xuyên sao lưu các dữ liệu dùng chung của Sở Tài chính.

- Sở Tài chính có bố trí 02 máy tính, và các thiết bị lưu trữ USB để phục vụ công tác soạn thảo văn bản mật theo quy định.

(có phụ lục hạ tầng hệ thống và sơ đồ hệ thống kèm theo)

2. Phần mềm nghiệp vụ, cổng/trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin *(Phụ lục 02 kèm theo)*

- Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc vận hành Trung tâm trao đổi thông tin thu chi ngân sách nhà nước, Sở Tài chính đã tham gia triển khai thực hiện vận hành, cập nhật dữ liệu vào các hệ thống thông tin: Cơ sở dữ liệu tài chính, Báo cáo thống kê Sở Tài chính, ứng dụng công khai ngân sách NN, CSDL danh mục dùng chung, CSDL văn bản pháp quy, CSDL quốc gia về giá, Quản lý đăng ký tài sản công, Hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước...

- Tham gia quản lý và vận hành phần mềm Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (Tabmis) do Bộ Tài chính cung cấp. Tổ chức quản lý hệ thống hạ tầng truyền thông (kênh truyền và thiết bị tin học) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo chỉ đạo của Bộ Tài chính.

- Thực hiện lập phương án nâng cấp hợp nhất Cơ sở dữ liệu giá tại địa phương, thực hiện kết nối đồng bộ dữ liệu cơ sở dữ liệu giá Quốc Gia, Hệ thống quản lý cấp phép đầu tư.

3. Thực trạng về nguồn nhân lực

Sở Tài chính có cán bộ chuyên trách CNTT và ATTT phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Tài chính công (Trung tâm), là đơn vị đầu mối quan trọng trong việc triển khai, ứng dụng và quản lý hạ tầng công nghệ thông tin của ngành Tài chính, hỗ trợ các đơn vị ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài chính công như: ngân sách, kế toán, quản lý tài sản công và quản lý giá. Đồng thời tổ chức tập huấn, đào tạo cho đội ngũ kế toán, chủ tài khoản về nghiệp vụ tài chính, kế toán cũng như hỗ trợ kịp thời cho đơn vị khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng phần mềm ứng dụng.

4. Thực trạng về nguồn kinh phí

Hiện nay, Sở Tài chính chưa bố trí nguồn kinh phí riêng cho công tác ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ BMNN. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ này được lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ quan, trên cơ sở nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách.

Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu duy trì hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH MẠNG

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các quy định mạnh, an toàn thông tin; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các văn bản.

Trong thời gian qua, Sở Tài chính đã chủ động, đồng bộ triển khai các nhiệm vụ về an toàn, an ninh mạng và bảo vệ BMNN; từng bước hoàn thiện hệ thống quy chế, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Một số văn bản, nhiệm vụ trọng tâm đã triển khai:

- Kế hoạch số 7716/KH-STC ngày 31/12/2025 về bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Sở Tài chính giai đoạn 2025-2027, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 199/QĐ-STC ngày 21/8/2025 về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ Sở Tài chính Quảng Trị.

- Quyết định số 368/QĐ-STC ngày 21/11/2025 về việc ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn, an ninh mạng Hệ thống thông tin nội bộ Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 371/QĐ-STC ngày 26/11/2025 về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính Quảng Trị.

- Kế hoạch số 5226/KH-STC ngày 11/11/2025 về Số hóa và tự kiểm tra số hóa tài liệu lưu trữ hiện hành.

- Kế hoạch số 1468/KH-STC ngày 20/03/2026 Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ BMNN năm 2026 tại Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

- Công văn số 2043/STC-VP ngày 24/03/2026 về việc triển khai thực hiện một số nội dung liên quan Luật Bảo vệ BMNN và Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 105/QĐ-STC ngày 12/05/2026 về việc Ban hành Quy chế bảo vệ BMNN Sở Tài chính.

- Công văn số 5801/STC-VP ngày 14/7/2026 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kế hoạch số 6111/KH-STC ngày 22/7/2026 về việc triển khai thi hành Luật an ninh mạng lĩnh vực Tài chính.

- Quyết định số 330/QĐ-STC ngày 28/10/2026 về việc kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính Quảng Trị.

Bên cạnh đó, Sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân trên môi trường điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử, các cuộc họp, hội nghị và giao ban định kỳ, góp phần nâng cao ý thức chấp hành và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong toàn Sở.

2. Công tác tổ chức bộ máy, phân công lãnh đạo, cán bộ thực hiện công tác đảm bảo an ninh mạng của Cơ quan:

- Lãnh đạo Sở luôn quan tâm phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm. Cử cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tham dự Chương trình bồi dưỡng chuyển giao công nghệ về chuyển đổi số do Công an tỉnh tổ chức hàng năm.

- Sở Tài chính có cán bộ chuyên trách CNTT và ATTT phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Tài chính công (Trung tâm), là đơn vị đầu mối quan trọng trong việc triển khai, ứng dụng và quản lý hạ tầng công nghệ thông tin của ngành Tài chính, hỗ trợ các đơn vị ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài chính công như: ngân sách, kế toán, quản lý tài sản công và quản lý giá. Đồng thời tổ chức tập huấn, đào tạo cho đội ngũ kế toán, chủ tài khoản về nghiệp vụ tài chính, kế toán cũng như hỗ trợ kịp thời cho đơn vị khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng phần mềm ứng dụng.

3. Công tác quản lý, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và các sản phẩm mật mã

Sở Tài chính thường xuyên quan tâm chỉ đạo, quản lý và tổ chức khai thác hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và sản phẩm

mật mã phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đồng thời chú trọng các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ BMNN và an ninh dữ liệu.

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, quán triệt

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, người lao động thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ BMNN và sử dụng các sản phẩm mật mã trong hoạt động chuyên môn. Trong năm 2026, Sở đã triển khai một số nội dung chủ yếu:

- Ban hành Quyết định số 371/QĐ-STC ngày 26/11/2025 về Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính Quảng Trị; Quyết định số 330/QĐ-STC ngày 28/10/2026 về kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử của Sở..

- Ban hành Quyết định số 368/QĐ-STC ngày 21/11/2025 về Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng Hệ thống thông tin nội bộ Sở Tài chính; Kế hoạch số 7716/KH-STC ngày 31/12/2025 về bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Sở Tài chính giai đoạn 2025-2027, tầm nhìn 2030; Kế hoạch số 1468/KH-STC ngày 20/3/2026 về thực hiện công tác bảo vệ BMNN năm 2026.

- Công văn số 5801/STC-VP ngày 14/7/2026 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ quản lý, điều hành và giao dịch điện tử, gồm 05 phòng, đơn vị thuộc Sở; 129 cá nhân sử dụng USB Token và 23 cá nhân sử dụng SIM PKI. Sở đã có Công văn số 4375/STC-DVTCC ngày 05/6/2026 rà soát, báo cáo hiện trạng sử dụng và nhu cầu cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

b) Công tác quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và triển khai các giải pháp an ninh mạng

Sở thường xuyên rà soát, theo dõi, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; duy trì hoạt động ổn định của hệ thống mạng nội bộ, Internet và máy tính phục vụ công tác chuyên môn. 100% máy tính tại Sở được kết nối mạng LAN và Internet, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và phần mềm nghiệp vụ.

Quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành phục vụ lĩnh vực tài chính - ngân sách như Hệ thống TABMIS; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Kho cơ sở dữ liệu thu, chi ngân sách; Hệ thống tổng hợp báo cáo và quyết toán ngân sách nhà nước; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ và Trang thông tin điện tử của Sở; bảo đảm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Duy trì hệ thống tường lửa (firewall), triển khai phần mềm giám sát an toàn thông tin và phòng, chống mã độc tập trung trên hệ thống máy tính của Sở; thường xuyên giám sát, rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin, nhất là mã độc, phần mềm gián điệp và các nguy cơ xâm nhập trái phép. Thực hiện các biện pháp bảo vệ thiết bị đầu cuối, tài khoản, dữ liệu và kiểm soát quyền truy cập; bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Công an tỉnh Quảng Trị.

Đồng thời, Sở cử công chức tham gia các hoạt động diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng, an toàn thông tin năm 2025 và năm 2026 theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các sự cố an toàn thông tin.

c) Công tác triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng và các giải pháp bảo mật - cơ yếu

Sở Tài chính duy trì, khai thác hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu và truy cập, khai thác các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước; thực hiện quản lý, vận hành theo quy định, bảo đảm kết nối thông suốt, ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn.

Sở Tài chính thường xuyên phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tài chính, Tiểu ban An ninh mạng Tỉnh ủy Quảng Trị, Công an tỉnh Quảng Trị và Trung tâm Giám sát, Điều hành đô thị thông minh tỉnh (IOC) trong việc tiếp nhận, trao đổi, chia sẻ và xử lý các cảnh báo về nguy cơ mất an toàn thông tin, lỗ hổng bảo mật và các dấu hiệu, nguy cơ tấn công mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành của Sở. Trên cơ sở các cảnh báo, khuyến nghị của cơ quan chuyên trách, Sở kịp thời tổ chức rà soát, đánh giá mức độ ảnh hưởng, xác định nguy cơ đối với hệ thống, triển khai các biện pháp xử lý, khắc phục, cập nhật bản vá bảo mật và tăng cường các giải pháp kỹ thuật cần thiết nhằm phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ mất an toàn thông tin, bảo đảm các hệ thống thông tin hoạt động ổn định, liên tục và an toàn.

Các giải pháp bảo mật, cơ yếu được triển khai gắn với yêu cầu bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu và các hoạt động, giao dịch điện tử của Sở; thường xuyên rà soát, quản lý tài khoản người dùng, thiết bị đầu cuối, quyền truy cập và phân quyền khai thác hệ thống, kịp thời điều chỉnh hoặc thu hồi quyền truy cập khi có thay đổi về nhân sự, vị trí công tác hoặc nhiệm vụ được giao, góp phần hạn chế nguy cơ lộ lọt thông tin và truy cập trái phép.

Đối với các tài khoản được cấp quyền truy cập, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Sở thực hiện quản lý, sử dụng theo đúng quy định về bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin. Cá nhân được cấp tài khoản truy cập có trách nhiệm ký Bản cam kết bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài khoản, bảo vệ thông tin, dữ liệu được phép khai thác và chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài khoản được cấp.

d) Công tác quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

Sở thực hiện quản lý, cấp phát và sử dụng sản phẩm mật mã, chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ ký số, trao đổi văn bản điện tử và giao dịch điện tử trong hoạt động của cơ quan. Việc quản lý, sử dụng, bảo quản thiết bị lưu khóa bí mật và chứng thư số được thực hiện theo quy định; kịp thời rà soát nhu cầu cấp mới, gia hạn, thay đổi hoặc thu hồi khi có biến động về nhân sự, vị trí công tác.

Nhìn chung, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm mật mã của Sở được quản lý, vận hành cơ bản ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và BMNN được duy trì thường xuyên, góp phần bảo đảm hoạt động liên tục, an toàn của Sở trong môi trường số.

4. Công tác xây dựng, triển khai các giải pháp an ninh mạng

Sở Tài chính đã quan tâm xây dựng, hoàn thiện và triển khai các quy định, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động quản lý, vận hành hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở.

Trong đó, quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Sở tập trung quy định cụ thể trách nhiệm của các phòng, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động có liên quan trong quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin; quản lý tài khoản, mật khẩu, phân quyền và kiểm soát quyền truy cập; quản lý, sử dụng máy tính, thiết bị đầu cuối, thiết bị lưu trữ, mạng nội bộ, mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng, thư điện tử công vụ và chữ ký số. Đồng thời, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đối với máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, các phần mềm, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, khai thác của Sở; kiểm soát việc cài đặt, sử dụng phần mềm; phòng, chống mã độc; cập nhật bản vá, khắc phục lỗ hổng bảo mật; quản lý nhật ký hệ thống; sao lưu, lưu trữ và phục hồi dữ liệu; kiểm soát việc kết nối, trao đổi, chia sẻ và khai thác thông tin, dữ liệu trên môi trường mạng.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được gắn với đặc thù hoạt động của Sở Tài chính, chú trọng bảo vệ các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý tài chính - ngân sách, quản lý đầu tư, đầu tư công, tài sản công, giá, tài chính doanh nghiệp và các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở; bảo đảm tính bí mật, toàn vẹn, sẵn sàng của thông tin, dữ liệu; quản lý chặt chẽ việc cấp mới, thay đổi, thu hồi tài khoản và quyền truy cập khi có thay đổi vị trí công tác, nhiệm vụ hoặc nhân sự; tăng cường trách nhiệm của người sử dụng trong bảo vệ tài khoản, thiết bị và dữ liệu được giao quản lý. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh, hệ thống thông tin của Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan được thực hiện theo thẩm quyền, bảo đảm yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin.

Đối với phương án ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng, Sở xác định cụ thể đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin và trách nhiệm phối hợp của các phòng, đơn vị khi phát hiện nguy cơ hoặc xảy ra sự cố; tổ chức theo dõi, tiếp nhận cảnh báo, phát hiện và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố đối với hệ thống thông tin, dữ liệu và hoạt động chuyên môn của Sở. Phương án xác định các bước xử lý từ phát hiện, cảnh báo, xác minh nguyên nhân, cô lập hệ thống hoặc thiết bị có nguy cơ bị xâm nhập, ngăn chặn sự cố lan rộng, xử lý mã độc và lỗ hổng bảo mật, bảo vệ hiện trạng và thông tin cần thiết phục vụ xác minh, đến khôi phục hệ thống, phục hồi dữ liệu và đưa hệ thống trở lại hoạt động bình thường.

Đồng thời, thực hiện sao lưu định kỳ đối với hệ thống và dữ liệu quan trọng, bảo đảm khả năng phục hồi khi xảy ra mất mát, hư hỏng, mã hóa hoặc phá hoại dữ liệu; chuẩn bị các phương án xử lý đối với một số tình huống như nhiễm mã độc, mã hóa dữ liệu, mất hoặc lộ lọt tài khoản, truy cập trái phép, tấn công vào hệ thống thông tin, mất an toàn dữ liệu hoặc gián đoạn hoạt động của hệ thống. Trường hợp sự cố vượt quá khả năng xử lý, Sở thực hiện báo cáo, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức ứng cứu, điều tra, xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

Bên cạnh đó, Sở thường xuyên rà soát hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin và các nguy cơ mất an toàn; cập nhật các bản vá, biện pháp phòng, chống mã độc và khắc phục lỗ hổng bảo mật theo cảnh báo của cơ quan chức năng; duy trì việc sao lưu dữ liệu, kiểm tra khả năng phục hồi hệ thống; phối hợp tham gia các hoạt động tập huấn, diễn tập, ứng cứu sự cố, qua đó nâng cao khả năng chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý và khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Sở được vận hành an toàn, ổn định và liên tục.

Đối với công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Sở Tài chính đã hoàn thành việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với Hệ thống mạng nội bộ của Sở. Trên cơ sở hồ sơ đề xuất, Công an tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt Hệ thống mạng nội bộ Sở Tài chính là hệ thống thông tin cấp độ 2 tại Quyết định số 1032/QĐ-CAT-PA05 ngày 18/12/2025. Đây là cơ sở để Sở tổ chức triển khai các yêu cầu, biện pháp quản lý và kỹ thuật bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tương ứng với cấp độ được phê duyệt; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa nguy cơ, xử lý sự cố và bảo đảm an toàn trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống mạng nội bộ của Sở.

5. Kết quả thực hiện công tác bảo vệ BMNN

a) Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao trách nhiệm, ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật về bảo vệ BMNN

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ BMNN trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đảng ủy, Lãnh đạo Sở đã thường xuyên tổ chức công tác phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động các quy định về công tác bảo vệ BMNN như: Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày

28/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026; Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/2/2026 về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ BMNN; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN; Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN; Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ BMNN trong tình hình hiện nay; Quyết định số 105/QĐ-STC ngày 12/05/2026 về việc Ban hành Quy chế bảo vệ BMNN Sở Tài chính; Kế hoạch số 1468/KH-STC ngày 20/03/2026 về thực hiện công tác bảo vệ BMNN năm 2026 tại Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

b) Việc triển khai xây dựng các văn bản về tổ chức thực hiện các quy định về công tác Bảo vệ BMNN

Được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, sự phối hợp có hiệu quả của các phòng, đơn vị thuộc Sở, đặc biệt là tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, người lao động nên Sở đã hoàn thành nhiệm vụ công tác bảo vệ BMNN, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, công tác quản lý thông tin, tài liệu mật, duy trì công tác phòng gian, bảo mật, tăng cường công tác quản lý cán bộ, chuyên môn nghiệp vụ, ... tập trung công tác bảo vệ, an ninh chính trị cơ quan. Lưu trữ tài liệu thực hiện và tuân thủ nghiêm ngặt; việc sao chụp tài liệu BMNN đảm bảo an toàn, không sao chụp thừa số bản theo quy định, cụ thể đã chỉ đạo ban hành các Văn bản liên quan¹ để triển khai, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở.

c) Việc thực hiện quy định về soạn thảo, phát hành và quản lý văn bản, tài liệu, hồ sơ, vật mang BMNN; in ấn, sao, chụp BMNN; vận chuyển, giao nhận; việc đăng ký BMNN đi, đóng dấu độ mật, chế độ nộp lưu tại văn thư cơ quan và việc bảo quản, tài liệu, vật mang BMNN tại cơ quan

- Công tác quản lý các loại hồ sơ, bảo mật tài liệu đã được thực hiện tốt và đi vào nề nếp, mọi tài liệu, vật mang BMNN đã được lưu trữ, bảo quản chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích. Kịp thời chấn chỉnh trong việc quản lý các văn bản đến, đi, vừa rà soát, vừa phân loại, kiểm tra xác định độ mật của từng loại tài liệu.

- Quản lý chặt chẽ không để xảy ra mất mát, hư hỏng, lộ, lọt hoặc bị đánh cắp tài liệu ra ngoài làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, an ninh nội bộ và trật tự an toàn xã hội về lĩnh vực tài chính, nhất là đối với việc quản lý ngân sách, đầu tư, công sản, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, chống gian lận thương mại, hàng giả, các tin, tài liệu mật...; tuyệt đối không cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Trường

¹ Quyết định số 199/QĐ-STC ngày 21/8/2025 về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ Sở Tài chính Quảng Trị; Kế hoạch số 5226/KH-STC ngày 11/11/2025 về Số hóa và tự kiểm tra số hóa tài liệu lưu trữ hiện hành; Kế hoạch số 5226/KH-STC ngày 11/11/2025 về Số hóa và tự kiểm tra số hóa tài liệu lưu trữ hiện hành; Kế hoạch số 1468/KH-STC ngày 20/03/2026 về thực hiện công tác bảo vệ BMNN năm 2026 tại Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 105/QĐ-STC ngày 12/05/2026 về việc Ban hành Quy chế bảo vệ BMNN Sở Tài chính

hợp thi hành công vụ mà nội dung giải quyết công việc hoặc quan hệ tiếp xúc có liên quan đến BMNN, thì chỉ được thông tin những nội dung đã được Lãnh đạo Sở duyệt; ghi chép nội dung làm việc và sau khi tiếp xúc để báo cáo với Lãnh đạo Sở.

- Hướng dẫn CBCCVC soạn thảo tài liệu mật trên máy tính không có nối mạng Internet; lưu dưới dạng file có mã khóa bảo vệ (Password); in, sao, chụp tài liệu phải được đảm bảo bí mật và đúng số lượng đã được phê duyệt; thực hiện đúng quy định việc hủy hồ sơ, tài liệu dư thừa trong quan trình in, sao, chụp.

- Giao Văn phòng Sở chuyên giao, xử lý tài liệu mật theo đúng đối tượng, phạm vi cần phổ biến, nghiên cứu; lập sổ theo dõi đầy đủ các nội dung như: Số thứ tự, ngày tháng năm, nơi nhận, trích yếu nội dung, độ mật, độ khẩn, người ký, ghi chú; khi giao nhận tài liệu mật phải có ký nhận giữa các bên và lưu trữ theo đúng quy định.

- Phân công 01 công chức chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu, cuối giờ làm việc con dấu được cất giữ trong tủ có khóa cẩn thận. Tổ Bảo vệ luân phiên trực cơ quan 24/24 giờ, thường xuyên tuần tra để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cơ quan.

- Công tác quản lý Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp xúc, làm việc, giao dịch với người nước ngoài ở trong nước cũng như khi ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, du lịch luôn được quán triệt, chấp hành đúng quy định các nguyên tắc của Đảng, Pháp luật nhà nước và các Quy chế làm việc, tiếp xúc với người nước ngoài. Trước khi đi và về đều có báo cáo với cấp uỷ, cấp trên đang quản lý. Chưa để xảy ra hoặc phát hiện vấn đề gì liên quan đến công tác bảo vệ BMNN.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nội bộ cơ quan (Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở) và với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để thực hiện có hiệu quả công tác Bảo vệ BMNN.

d) Việc chấp hành quy định trong cung cấp sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 để gửi BMNN: Đối với những tài liệu chứa BMNN, Sở Tài chính đã sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 để gửi, có ký xác nhận giữa văn thư Sở và nhân viên bưu điện.

e) Công tác thống kê hàng năm về tổng số văn bản, tài liệu, vật mang BMNN tiếp nhận từ các nơi gửi đến; việc vào sổ đăng ký văn bản BMNN đến, ký nhận khi chuyển giao và thực hiện quy trình xử lý, quản lý văn bản mật đến; việc thực hiện sao, chụp tài liệu BMNN:

- Hàng năm công chức làm công tác BMNN có báo cáo về số văn bản, tài liệu, vật mang BMNN gửi về Công an tỉnh Quảng Trị theo quy định.

- Công tác quản lý hồ sơ, bảo vệ tài liệu mật đã được lưu giữ bảo quản khá chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích, đầu tư trang thiết bị, phương tiện bảo vệ tài liệu bí mật, dấu mật... được đưa vào tủ hồ sơ có khóa riêng ... Đã thực hiện đúng quy định trong lập sổ theo dõi tài liệu mật đến, đi có độ mật theo quy định. Những

tài liệu có ấn định độ mật sau khi tiếp nhận và được chuyển giao theo đúng quy định của nhà nước, không để xảy ra tình trạng thất lạc, lọt thông tin; việc giao nhận tài liệu BMNN đều được ghi vào sổ theo dõi. Việc lưu trữ, bảo quản tài liệu mật theo đúng quy định phục vụ kịp thời cho công tác nghiên cứu, khai thác tài liệu. Công tác lưu trữ tài liệu có ấn định độ mật được lưu trữ, bảo quản vị trí riêng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Với mục tiêu chung xây dựng, phát triển chính quyền số toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin. Tăng cường hiệu quả xây dựng, khai thác, sử dụng các ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ ngành Tài chính, đặc biệt là các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách quy trình công việc, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí thực hiện. Sở Tài chính luôn bám sát vào các quy định hướng dẫn về An toàn thông tin, phổ biến tuyên truyền đến từng cán bộ công chức, viên chức nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng cũng như bảo vệ BMNN.

2. Tồn Tại, hạn chế

- Mô hình mạng trên mặc dù đã được phân chia thành các vùng chức năng riêng biệt như vùng mạng biên, vùng mạng nội bộ và vùng DMZ, tuy nhiên vẫn tồn tại một số rủi ro an toàn thông tin đáng lưu ý, các kết nối Internet đi qua Firewall có thể bị tấn công dò tìm lỗ hổng, khai thác dịch vụ hoặc tấn công từ chối dịch vụ (DDoS), đặc biệt nếu cấu hình tường lửa không chặt chẽ hoặc chưa được cập nhật bản vá.

- Rủi ro rò rỉ dữ liệu từ người dùng bên trong hoặc do phần mềm độc hại từ các máy PC trong mạng LAN cũng có thể dẫn đến nguy cơ lan truyền vào toàn bộ hệ thống. Người dùng thường chủ quan không thường xuyên quét virus máy cá nhân, hoặc do chương trình quét virus làm máy chậm, nên bị tắt đi. Hệ thống của xây dựng được các biện pháp bảo vệ nhiều lớp như kiểm soát truy cập, giám sát nhật ký, hoặc cảnh báo tập trung các tấn công từ máy tính cá nhân.

- Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin; số hóa nền kinh tế; xây dựng nền hành chính số, tinh giản thủ tục hành chính đã tác động không nhỏ đến công tác bảo vệ BMNN.

3. Nguyên nhân.

- Hầu hết cán bộ quản lý tài chính đều không được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ tin học, các phương thức tấn công mạng ngày càng thay đổi phức tạp do vậy việc sử dụng các thiết bị công nghệ, các ứng dụng CNTT để đảm bảo an toàn thông tin mạng vẫn chưa tối ưu.

- Kinh phí bố trí hàng năm cho việc triển khai nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin còn hạn hẹp, chưa đáp ứng kịp thời, phần lớn các đơn vị sử dụng phải trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện.

- Hệ thống thông tin Sở Tài chính có nhiều thành phần khá phức tạp, việc xây dựng hồ sơ cấp độ gặp nhiều khó khăn, chưa có mẫu biểu hồ sơ hướng dẫn cụ thể.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về đào tạo, tập huấn

Đề nghị tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ BMNN cho cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên đội ngũ trực tiếp phụ trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin. Nội dung tập huấn cần thường xuyên được cập nhật, tập trung vào nhận diện các phương thức, thủ đoạn tấn công mạng mới, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện, xử lý và ứng phó với sự cố an toàn thông tin.

2. Về nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ BMNN cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng hướng dẫn kỹ năng quản lý, bảo vệ tài khoản, mật khẩu; sử dụng thư điện tử công vụ, thiết bị lưu trữ và các thiết bị kết nối mạng an toàn; nhận diện, phòng tránh mã độc, thư điện tử giả mạo, lừa đảo trực tuyến và các hình thức tấn công mạng phổ biến.

3. Về hạ tầng và giải pháp kỹ thuật

Đề nghị quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo yêu cầu thực tế; ưu tiên các thiết bị, phần mềm phục vụ giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý nguy cơ tấn công mạng. Thực hiện cập nhật kịp thời bản vá bảo mật, phiên bản phần mềm và cấu hình hệ thống theo khuyến cáo của cơ quan chuyên trách, hạn chế các điểm yếu có thể bị khai thác.

4. Về phối hợp, hỗ trợ chuyên môn

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Sở Tài chính với các cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, an ninh mạng trong công tác giám sát, cảnh báo, kiểm tra, đánh giá, ứng cứu và xử lý sự cố. Đề nghị các cơ quan chuyên trách tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai các phương án bảo đảm an toàn theo quy định.

5. Về kiểm tra, đánh giá và diễn tập

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin và diễn tập ứng phó, xử lý sự cố định kỳ; qua đó chủ động phát hiện, khắc phục các điểm yếu, lỗ hổng của hệ thống, nâng cao năng lực phối hợp, khả năng ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố, hạn chế nguy cơ mất dữ liệu, lộ lọt thông tin và gián đoạn hoạt động của cơ quan.

6. Về xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ

Đề nghị có hướng dẫn thống nhất, cụ thể về phương pháp xác định cấp độ và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin, nhất là đối với các hệ thống có nhiều thành phần, nhiều ứng dụng, cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác. Việc hướng dẫn thống nhất sẽ giúp các cơ quan, đơn vị thuận lợi trong xác định phạm vi, cấp độ và triển khai đầy đủ các yêu cầu, phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo an ninh mạng năm 2026, Sở Tài chính kính gửi Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Quảng Trị tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Quảng Trị;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DV TCC;
- Lưu: VT, VP.

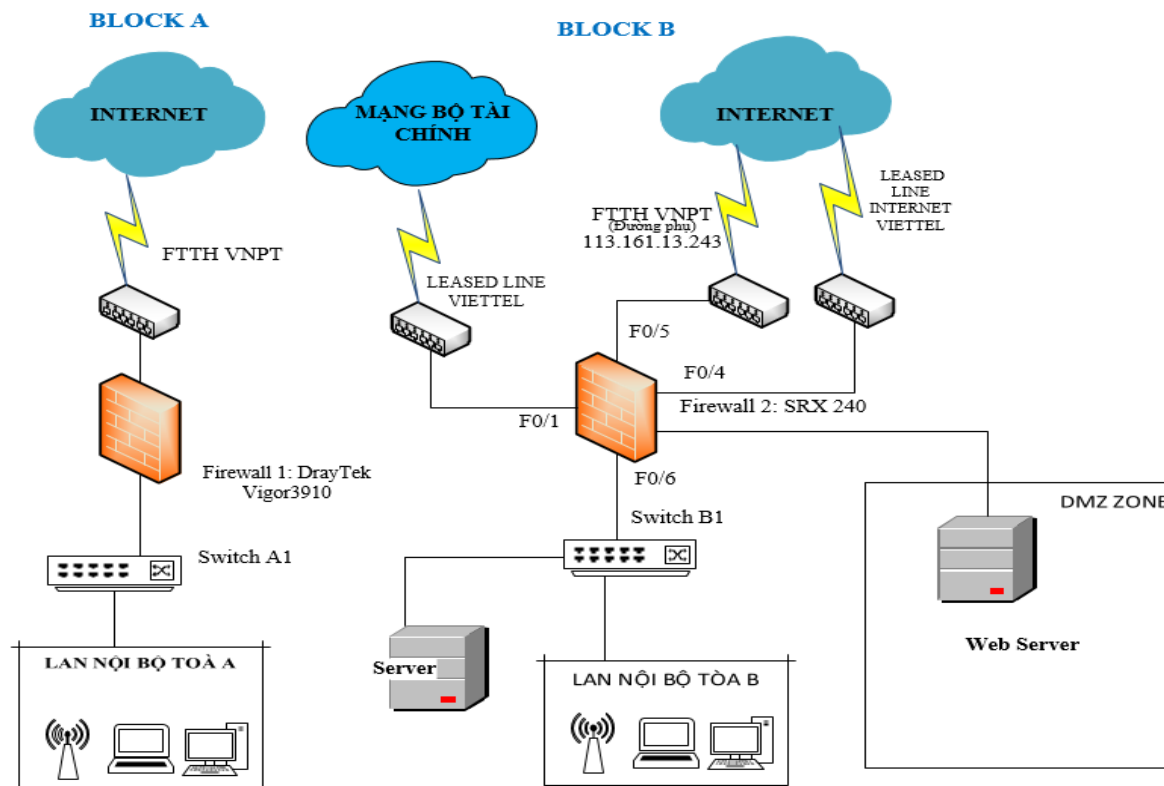
**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thương

PHỤ LỤC 1: HẠ TẦNG HỆ THỐNG THÔNG TIN SỞ TÀI CHÍNH
(Số lượng trang thiết bị gửi kèm theo mô hình/sơ đồ hạ tầng hệ thống thông tin)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /8/2026 của Sở Tài chính)

[illegible]

SƠ ĐỒ KẾT NỐI VẬT LÝ HẠ TẦNG CNTT



**PHỤ LỤC 2: PHẦN MỀM NGHIỆP VỤ, CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ,
CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG THÔNG TIN TẠI SỞ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /8/2026 của Sở Tài chính)

1. Phần mềm nghiệp vụ, Cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin

TT	Tên	Địa chỉ truy cập	Đơn vị chủ quản	Đơn vị sử dụng (thụ hưởng)	Số lượng tài khoản sử dụng	Ghi chú
1	Hệ thống thư điện tử công vụ	https://mail.quangtri.gov.vn	UBND tỉnh	Tất cả các phòng	165	Gửi kèm danh sách tài khoản (chỉ ghi tên đăng nhập)
2	TABMIS	https://ungdung.tabmis.btc	Bộ Tài chính	Phòng QLNS, phòng thẩm định quyết toán, phòng Tài chính HCSN	35	
3	CSDL Tài chính	https://csdltc.mof.gov.vn	Bộ Tài chính	Phòng QLNS, phòng thẩm định quyết toán, phòng Tài chính HCSN	04	
4	Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	https://mstt.mof.gov.vn/	Bộ Tài chính	Trung tâm Dịch vụ Tài chính công		
5	Đăng ký kinh doanh					

2. Cổng/Trang thông tin điện tử (TTĐT), Trang/Nhóm mạng xã hội

TT	Tên	Địa chỉ truy cập	Đơn vị quản trị	Đơn vị vận hành	Quy chế hoạt động	Ghi chú
1	<i>Trang TTĐT Sở Tài chính</i>	<i>https://stc.quangtri.gov.vn/</i>	Sở Tài chính	<i>Trung tâm Dịch vụ Tài chính công</i>	<i>Quyết định số 371/QĐ-STC ngày 26/11/2025</i>	
2	...					